

Số: 48/2026/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 354/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q;

Địa chỉ trụ sở: Số B L, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q: Ông Phạm Quốc H - Chuyên viên - Phòng xử lý nợ Miền B - Trung tâm Xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (theo Giấy ủy quyền số 5106/2025/GUQ-BDH.NCB.02 ngày 15/7/2025).

Bị đơn:

- Anh Đào Dương H1; sinh ngày 05/9/1979; căn cước công dân số 031079004763; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng

- Chị Nguyễn Thị H2, sinh ngày 19/10/1983; căn cước công dân số 031183000234; địa chỉ nơi cư trú: Thôn T, xã A, thành phố Hải Phòng;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc, nợ lãi:

Tính đến ngày 05/6/2026, anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với tổng số tiền là 293.048.285đ (Hai trăm chín mươi ba triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi lăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 291.700.000 đồng. Nợ lãi trong hạn: 1.348.285 đồng.

Kể từ ngày 06/6/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay này, anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 76/22/HĐCV-9350 ngày 14/3/2022 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/76/22/HĐCV-9350 ngày 14/3/2022 cho đến khi thanh toán hết nợ vay cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q.

2.2. Về tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay nêu trên, anh Đ Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 đã tự nguyện thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 294-B-4; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện A, TP .; diện tích: 259,0 m²; Hình thức sử dụng: sử dụng riêng; Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn; Thời hạn sử dụng: lâu dài; được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BS 435242, số vào sổ cấp GCN: CH0076/AL do Ủy ban nhân dân huyện A - Thành phố Hải Phòng cấp ngày 31/12/2014 cho ông Đào Dương H1 và bà Nguyễn Thị H2, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 48/22/HĐTC-9350 ngày 14/3/2022, số công chứng: 4357/HĐTC/2022, Quyền số: 02 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C, thành phố Hải Phòng. Việc thế chấp tài sản trên đã được Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 tự nguyện ký Hợp đồng thế chấp, đã được chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật.

2.3. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

- Lần thứ nhất: Đến hết ngày 25/6/2026, anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào số tiền gốc vay.

- Lần thứ hai: Đến hết ngày 25/7/2026, anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) vào số tiền gốc vay.

- Lần thứ ba: Anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi còn lại được trả chậm nhất vào ngày 31/8/2026

Trường và chị Nguyễn Thị H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng xử lý tài sản anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 đã

thể chấp được nêu tại mục 2.2 để Ngân hàng thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ nghĩa vụ trả nợ thì anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải có nghĩa vụ trả nợ hết cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp phát mại tài sản thể chấp, nếu giá trị tài sản sau khi thanh toán cho ngân hàng thừa thì số tiền chênh lệch được trả cho anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2.

2.4. Về chi phí tố tụng và án phí:

- Về chi phí tố tụng: Anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 chịu toàn bộ tiền chi phí tố tụng thẩm định tài sản là 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng). Số tiền này do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đã nộp, do vậy anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 8.700.000đ (Tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

- Về án phí: Anh Đào Dương H1 và chị Nguyễn Thị H2 phải chịu 7.326.207đ (Bảy triệu, ba trăm hai mươi sáu nghìn, hai trăm linh bảy đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005918 ngày 06/11/2025 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh